

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 27, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	32.783.075.365	40.307.719.845
Ủy Ban nhân dân thành phố Long Xuyên	29.297.000.000	36.028.000.000
Các khách hàng khác	3.486.075.365	4.279.719.845
Cộng	32.783.075.365	40.307.719.845

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	428.303.469	5.292.023.469
Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế thành phố Hồ Chí Minh	-	4.938.450.000
Các nhà cung cấp khác	428.303.469	353.573.469
Cộng	428.303.469	5.292.023.469

5. Phải thu khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	15.287.103.547	-	1.163.914.324	-
Sở tài chính tỉnh An Giang ⁽ⁱ⁾	14.000.000.000	-	-	-
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	1.258.900.000	-	977.377.777	-
Tạm ứng	28.203.547	-	186.536.547	-
Cộng	15.287.103.547	-	1.163.914.324	-

⁽ⁱ⁾ Khoản tiền Sở tài chính tỉnh An Giang đã tạm ứng vốn của Công ty để thực hiện dự án đầu tư hạ tầng khu Liên hợp xử lý chất thải rắn cụm Long Xuyên (giai đoạn 1) theo các công văn số 1845/VPUBND-ĐTXD ngày 24/6/2015 của Ủy Ban nhân dân tỉnh An Giang và 1457/STC-ĐT ngày 24/7/2015 của Sở Tài chính tỉnh An Giang. Khoản thu này được hoàn trả vào năm 2016.

5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	-	-	43.500.000.000	-
Sở tài chính tỉnh An Giang	-	-	43.500.000.000	-
Cộng	-	-	43.500.000.000	-

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 27, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Nợ xấu**

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các bên liên quan						
Các tổ chức và cá nhân khác		1.691.127.281	15.000.000		1.691.127.281	15.000.000
Phòng tài chính kế hoạch Long Xuyên		1.216.560.329	-		1.216.560.329	-
Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	1.216.560.329	-	Trên 3 năm	1.216.560.329	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Từ 02 năm đến trên 03 năm	474.566.952	15.000.000	Từ 02 năm đến trên 03 năm	474.566.952	15.000.000
Cộng		1.691.127.281	15.000.000		1.691.127.281	15.000.000

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Nợ phải thu ngắn hạn
Số đầu năm	1.676.127.281
Trích lập dự phòng bổ sung	-
Hoàn nhập dự phòng	-
Số cuối năm	1.676.127.281

7. Tài sản thiếu chờ xử lý

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng tồn kho	-	130.973.210
Cộng	-	130.973.210

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	87.221.137	-	94.121.400	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	-	64.184.000	-
Thành phẩm	48.703.629	-	88.654.414	-
Cộng	135.924.766	-	246.959.814	-

9. Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí trả trước ngắn hạn là chi phí thuê Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa giữ đất còn phải phân bổ.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 27, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	1.311.476.127	17.586.966.223	143.032.000	19.041.474.350
Mua trong năm	-	1.110.233.363	86.500.000	1.196.733.363
Đầu tư XDCB hoàn thành	14.674.115.102	-	-	14.674.115.102
Thanh lý, nhượng bán	-	(299.615.000)	-	(299.615.000)
Số cuối năm	15.985.591.229	18.397.584.586	229.532.000	34.612.707.815
Trong đó:				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	3.638.418.200	-	3.638.418.200
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	179.926.560	7.059.678.471	96.545.946	7.336.150.977
Khấu hao trong năm	283.386.258	1.532.867.948	27.165.594	1.843.419.800
Thanh lý, nhượng bán	-	(299.615.000)	-	(299.615.000)
Số cuối năm	463.312.818	8.292.931.419	123.711.540	8.879.955.777
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	1.131.549.567	10.527.287.752	46.486.054	11.705.323.373
Số cuối năm (*)	15.522.278.411	10.104.653.167	105.820.460	25.732.752.038

(*) Trong đó, một số tài sản cố định Công ty nhận chuyển giao từ Ban Công trình đô thị là 10.181.375.898 VND chưa được đánh giá lại theo quy định hiện hành. Công ty trích khấu hao các tài sản cố định này dựa trên nguyên giá và khung thời gian sử dụng đã được đánh giá ngay tại thời điểm mua sắm ban đầu.

11. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất (*)	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	11.291.300.000	36.000.000	11.327.300.000
Số cuối năm	11.291.300.000	36.000.000	11.327.300.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	9.600.000	9.600.000
Khấu hao trong năm	-	7.200.000	7.200.000
Số cuối năm	-	16.800.000	16.800.000
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	11.291.300.000	26.400.000	11.317.700.000
Số cuối năm	11.291.300.000	19.200.000	11.310.500.000

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 27, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(*) Đây là các quyền sử dụng đất do Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, không thuộc sở hữu của Công ty. Trong đó, một số quyền sử dụng đất Công ty nhận chuyển giao từ Ban công trình đô thị là 8.291.300.000 VND chưa được đánh giá lại theo quy định hiện hành.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	-	16.095.455	-	-	16.095.455
Xây dựng cơ bản dở dang	2.447.662.018	12.867.132.448	(14.674.115.102)	(22.603.364)	618.076.000
- Công trình nhà máy xử lý rác thải	822.201.109	9.757.470.357	(10.579.671.466)	-	-
- Công trình trụ sở làm việc	1.011.460.909	3.105.586.091	(4.094.443.636)	(22.603.364)	-
- Các công trình khác	614.000.000	4.076.000	-	-	618.076.000
Cộng	2.447.662.018	12.883.227.903	(14.674.115.102)	(22.603.364)	634.171.455

13. Phải trả người bán ngắn hạn**13a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	-	-
Phải trả các nhà cung cấp khác	256.341.780	322.616.400
Công Ty TNHH một thành viên 621 - Chi nhánh thương mại - dịch vụ xăng dầu Hòa Bình An Giang	240.864.780	294.702.620
Các nhà cung cấp khác	15.477.000	27.913.780
Cộng	256.341.780	322.616.400

13b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước của các bên liên quan	-	-
Trả trước của các khách hàng khác	14.006.000	46.066.000
Công ty TNHH một thành viên môi trường đô thị An Giang	-	45.560.000
Các khách hàng khác	14.006.000	506.000
Cộng	14.006.000	46.066.000

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 27, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.326.364.084	2.413.386.800	(2.985.709.475)	754.041.409
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.205.900.652	2.004.604.105	(1.625.900.652)	1.584.604.105
Thuế thu nhập cá nhân	-	56.097.579	(56.097.579)	-
Thuế nhà đất	-	5.261.592	(5.261.592)	-
Tiền thuê đất	-	154.164.960	(154.164.960)	-
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	2.532.264.736	4.636.515.036	(4.830.134.258)	2.338.645.514

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Vận chuyển, thu gom, xử lý rác thải, rút hầm cầu, thi công đường cống thoát nước 10%
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan Không chịu thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thu nhập từ các hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn và xử lý nước thải phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10%.

Thu nhập từ dự án đầu tư nhà máy xử lý chất thải nguy hại Long Xuyên theo Giấy chứng nhận đầu tư số 521041000534 ngày 31 tháng 12 năm 2014 do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang cấp, Doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động xử lý chất thải nguy hại với thuế suất 10% trong suốt thời gian hoạt động kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 05 năm tiếp theo. Năm 2015 là năm đầu tiên Công ty có thu nhập từ dự án này.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.896.492.967	9.677.172.581
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	539.912.746	154.701.262
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	9.436.405.713	9.831.873.843
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Thu nhập tính thuế	9.436.405.713	9.831.873.843
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	2.076.009.257	2.163.012.245

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 27, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**15. Phải trả ngắn hạn khác****15a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Năm nay	Năm trước
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông</i>	(38.948.265)	(52.030.544)
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</i>	(32.456.887)	-
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</i>	2.004.604.105	2.110.981.701
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	2.004.604.105	2.110.981.701

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích đất đang sử dụng với mức phí thuê theo quy định trong hợp đồng thuê đất.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Phải trả người lao động

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền lương phải trả	1.840.085.469	2.947.207.314
Cộng	1.840.085.469	2.947.207.314

Lương bổ sung của năm 2015 còn phải trả cho nhân viên

17. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan</i>	-	-
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</i>	123.733.794	-
Tiền cho thuê đất nhận trước	86.615.584	-
Các khoản doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn khác	37.118.210	-
Cộng	123.733.794	-

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 27, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**18. Phải trả ngắn hạn khác****18a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Tài sản thừa chờ giải quyết	395.069.000	403.201.871
Bảo hiểm xã hội	-	171.001.090
Bảo hiểm y tế	-	29.596.343
Bảo hiểm thất nghiệp	-	13.153.930
Cộng	395.069.000	616.953.234

18b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

19. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	-	3.000.000.000
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	3.000.000.000
Vay Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội	-	3.000.000.000
Cộng	-	3.000.000.000

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	3.000.000.000	-
Số tiền vay phát sinh	-	5.500.000.000
Số tiền vay đã trả	(3.000.000.000)	(2.500.000.000)
Số cuối năm	-	3.000.000.000

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	1.067.794.700	4.805.800.000	(1.735.865.000)	4.137.729.700
Quỹ phúc lợi	124.186.314	3.485.700.000	(1.291.225.700)	2.318.660.614
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	144.800.000	252.410.000	(268.517.895)	128.692.105
Cộng	1.336.781.014	8.543.910.000	(3.295.608.595)	6.585.082.419

21. Vốn chủ sở hữu**21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 27, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã góp 157.095.423.958 VND. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1601604590 ngày 14 tháng 8 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp, vốn điều lệ còn phải góp là 46.911.776.042 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm	25.537.065	75.460.868
Doanh thu cung cấp dịch vụ	40.764.371.255	40.039.867.156
Doanh thu hợp đồng xây dựng ⁽ⁱ⁾	4.448.432.726	1.897.120.838
Cộng	45.238.341.046	42.012.448.862

(i) Doanh thu hợp đồng xây dựng ghi nhận trong năm và tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đang thực hiện như sau:

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu của hợp đồng xây dựng đã hoàn thành	4.448.432.726	1.897.120.838
Doanh thu của hợp đồng xây dựng đang thực hiện	-	-
Doanh thu hợp đồng xây dựng	4.448.432.726	1.897.120.838

Tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đang thực hiện được ghi nhận đến cuối năm

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã bán	39.950.785	86.552.510
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	29.124.605.264	29.660.121.776
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	4.014.198.263	1.376.831.540
Cộng	33.178.754.312	31.123.505.826

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.737.741.440	4.599.784.811
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	17.562.183	21.550.097
Cộng	3.755.303.623	4.621.334.908

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	7.605.564	4.191.668
Cộng	7.605.564	4.191.668

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 27, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	4.586.693.633	4.254.869.105
Chi phí vật liệu quản lý	22.522.936	9.780.000
Chi phí đồ dùng văn phòng	318.349.191	149.394.453
Chi phí khấu hao tài sản cố định	254.901.560	69.287.880
Thuế, phí và lệ phí	232.826.376	182.174.585
Dự phòng phải thu khó đòi	-	151.634.706
Dự phòng trợ cấp thôi việc	-	192.688.250
Các chi phí khác	1.441.567.015	686.668.672
Cộng	6.856.860.711	5.696.497.651

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	120.909.091	12.285.218
Thu thanh lý tài sản cố định	-	109.090.909
Thu bán hồ sơ mời thầu	27.272.730	10.000.000
Thu cho thuê đất	259.846.754	-
Thu cho thuê mặt bằng, thuê xe	127.818.185	-
Thu nhập khác	8.134.871	-
Cộng	543.981.631	119.090.909

7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Chi nộp phạt chậm đóng bảo hiểm	12.840.212	-
Thanh lý tài sản cố định	-	96.805.691
Chi thuê giữ đất	54.000.000	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	526.165.096	-
Chi phí thanh tra, thiết kế, đầu tư nhà máy xử lý chất thải nguy hại thành phố Long Xuyên	-	154.701.262
Chi phí khác	4.907.438	-
Cộng	597.912.746	251.506.953

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	6.783.906.921	5.650.545.963
Chi phí nhân công	27.058.666.850	26.196.484.857
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.850.619.800	1.338.885.779
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.076.250.530	2.515.868.846
Chi phí khác	1.162.036.137	1.070.211.082
Cộng	39.931.480.238	36.771.996.527

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 27, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	86.615.584	-
Trên 01 năm đến 05 năm	-	-
Trên 05 năm	-	-
Cộng	86.615.584	-

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: chủ tịch Công ty, các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.180.800.000	1.086.240.000
Tiền thưởng	255.600.000	122.000.000
Cộng	1.436.400.000	1.208.240.000

2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

3. Số liệu so sánh

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 27, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Giám đốc đã ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ quy chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	15.196.709.032	-	-	-	15.196.709.032
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	76.500.000.000	-	-	-	76.500.000.000
Phải thu khách hàng	31.091.948.084	-	-	1.691.127.281	32.783.075.365
Các khoản phải thu khác	15.258.900.000	-	-	-	15.258.900.000
Cộng	138.047.557.116	-	-	1.691.127.281	139.738.684.397
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	20.315.209.479	-	-	-	20.315.209.479
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	44.500.000.000	-	-	-	44.500.000.000
Phải thu khách hàng	38.616.592.564	-	-	1.691.127.281	40.307.719.845
Các khoản phải thu khác	44.477.377.777	-	-	-	44.477.377.777
Cộng	147.909.179.820	-	-	1.691.127.281	149.600.307.101

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 27, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phí phải sinh (bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả người bán	256.341.780	-	-	256.341.780
Vay và nợ	-	-	-	-
Các khoản phải trả khác	-	-	-	-
Cộng	256.341.780	-	-	256.341.780
Số đầu năm				
Phải trả người bán	322.616.400	-	-	322.616.400
Vay và nợ	3.000.000.000	-	-	3.000.000.000
Các khoản phải trả khác	213.751.363	-	-	213.751.363
Cộng	3.536.367.763	-	-	3.536.367.763

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro lãi suất và rủi ro giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn có lãi suất thả nổi.

Ban Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa, nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ AN GIANG

Địa chỉ: Số 27, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	15.196.709.032	-	20.315.209.479	-	15.196.709.032	20.315.209.479
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	76.500.000.000	-	44.500.000.000	-	76.500.000.000	44.500.000.000
Phải thu khách hàng	32.783.075.365	(1.676.127.281)	40.307.719.845	(1.676.127.281)	31.106.948.084	38.631.592.564
Các khoản phải thu khác	15.258.900.000	-	44.477.377.777	-	15.258.900.000	44.477.377.777
Cộng	139.738.684.397	(1.676.127.281)	149.600.307.101	(1.676.127.281)	138.062.557.116	147.924.179.820

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	256.341.780	322.616.400	256.341.780	322.616.400
Vay và nợ	-	3.000.000.000	-	3.000.000.000
Các khoản phải trả khác	-	213.751.363	-	213.751.363
Cộng	256.341.780	3.536.367.763	256.341.780	3.536.367.763

Phương pháp xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

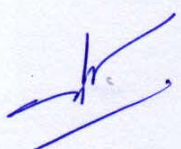
Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính. Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc năm tài chính thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.

An Giang, ngày 08 tháng 01 năm 2016


Nguyễn Kim Hiện
Người lập biểu


Võ Thị Ngọc Bích
Kế toán trưởng


Nguyễn Ngọc Sơn
Giám đốc

